TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ TH	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78 /2019/HSST
Ngày: 19/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành
2. Bà Trần Kim Liên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/HSST ngày 01/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 22/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983

Tên gọi khác: không

Nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ (đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nguyễn Văn Tại (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Quệ, sinh năm 1953; Gia đình có 05 anh chị em, Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Có vợ là Phạm Thị Hải, đã ly hôn; Có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án: 01 – Tại Bản án số 25/2016/HSST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án số 03/2017/HSPT ngày 13/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù giam. T chấp hành xong bản án ngày 17/11/2017.

- Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 03/2009/HSST ngày 14/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Án phí 50.000 đồng.

+ Tại bản án số 107/2013/HSST ngày 26/04/2013 của Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiến, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bản án phúc thẩm số 532/HSPT ngày 26/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù giam.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam công an tỉnh TH. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường Trưng Vương, TP. TH, tỉnh TH

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Đỗ Thị Trang N, sinh năm 1987(vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 07, P. Trưng Vương, thành phố TH, tỉnh TH 2. Anh Trần Văn Dũng, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/11/2018, Trần Văn D(sinh năm 1991, cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer mang BKS: 15F1 -284.03(sau xác định là xe của chị Phạm Thị Hà, sinh năm 1984, cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng) chở theo Nguyễn Văn T đi từ thành phố Hà Nội đến khu vực Chợ Thái thành phố TH để bán bút bi. Khi đi qua cửa hàng tạp hóa Thái Lan thuộc tổ 7, phường Trưng Vương, TP TH do chị Nguyễn Thị Hương (sinh năm 1990, HKTT: Tổ 05, phường Trưng Vương, TP TH) là chủ thì T bảo D dừng xe trước cửa hàng để T vào bán bút bi, Dũng dừng xe và đợi T ở phía bên ngoài. Khi T vào trong quán và mang theo 01 túi bên trong đựng các loại bút, quá trình nói chuyện tiếp thị với chị Hương, T đưa ra các loại bút để giới thiệu cho chị Hương mua, lúc này T thấy trên mặt bàn vị trí chị Hương ngồi có 01 chiếc ví (có quai đeo) T nghĩ bên trong vi có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví đó. Lợi dụng khi chị Hương đang sử dụng điện thoại di động và mất cảnh giác. T lấy 01 cặp trình kí màu đỏ trong túi xách của mình và đặt lên trên chiếc ví của chị Hương nhằm che khuất sự quan sát của chị Hương để thực hiện hành vi trộm cắp. T dùng tay phải cầm chiếc ví của chị Hương đứng dậy đi ra ngoài cửa quán thì bị chị Hương phát hiện đuổi theo, T đã vứt bỏ chiếc ví vừa trộm cắp lại rồi bỏ chạy ra vị trí mà Dũng đang ngồi đợi. T ngồi lên xe máy và bảo Dũng bỏ chạy nhưng

Dũng không thực hiện theo yêu cầu của T mà hỏi T tại sao phải chạy thì T bảo vừa lấy trộm ví của chủ quán nên Dũng xuống xe đi vào trong quán thì bị người dân giữ lại và trình báo Công an phường Trưng Vương đến giải quyết. Lợi dụng lúc đông người T đã chạy bộ bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày T đến Công an phường Trưng Vương khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận số 336/HĐĐGTS ngày 18/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận 01(một) ví nữ kích thước 10cm x 15cm hình hộp chữ nhật, màu xanh đen kim tuyến, đã qua sử dụng mà T trộm cắp có giá trị tài sản là: 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi trôm cắp tài sản như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với biên bản sự việc, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ được:

- 01(một) ví nữ kích thước 10cm x 15cm hình hộp chữ nhật, màu xanh đen kim tuyến, đã qua sử dụng. Kiểm tra bên trong có 896.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Hương quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, BKS: 15F- 284.03, số khung 266GY357497; số máy KC26E1205019, xe đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chị Phạm Thị Hà quản lý, sử dụng.

- 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

- 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

Tại bản cáo trạng số 81/CT- VKSTPTN ngày 31/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên bản cáo trạng , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hương đã nhận lại tài sản nên không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

* Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, BKS: 15F- 284.03, số khung 266GY357497; số máy KC26E1205019, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là của chị Phạm Thị Hà, T mượn của chị Hà để làm phương tiện đi lại, chị Hà không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Hiện đã trả lại cho chị Phạm Thị Hà quản lý, sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc ví nữ, có giá trị 200.000 đồng, bên trong ví có 896.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hương. Hiện tài sản và tiền đã được thu hồi trả cho chị Hương quản lý, sử dụng. Tuy giá trị tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng tại Bản án số 25/2016/HSST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 13/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/11/2017, chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

a) ……..

b) Đã bị kết án về tội này……chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5].Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần được chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, BKS: 15F- 284.03, số khung 266GY357497; số máy KC26E1205019, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là của chị Phạm Thị Hà, T mượn của chị Hà để làm phương tiện đi lại, chị Hà không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều

tra không xử lý. Hiện chiếc xe trên đã trả lại cho chị Phạm Thị Hà quản lý, sử dụng.

- Trong vụ án này Trần Văn Dũng là người đi cùng với T trong quá trình T thực hiện hành vi phạm tội, Dũng không biết việc T trộm cắp tài sản, không bàn bạc, giúp sức cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Hương nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Dũng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Nguyễn Văn T: **18(** Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

3. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư